

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân, bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/HSPT ngày 16/5/2023 đối với bị cáo Đặng Văn M, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

** Bị cáo có kháng cáo:* Đặng Văn M; sinh năm 1982, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã E, huyện E', tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng H, sinh năm 1937 và bà Trương Thị D (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/9/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Ngọc N – Văn phòng Luật sư Thanh N thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Bị hại: Anh Tống Hưng H, sinh năm 1981; địa chỉ: đường L, phường N, quận T, TP Hà Nội, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H: Ông Nguyễn Quốc H, luật sư thuộc đoàn luật sư TP Hà Nội, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trịnh Thị V, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E', tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Trần Hữu Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E', tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E', tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Anh Lê Ngọc Thoại Tr, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E', tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 31/8/2022, anh Tống Hưng H đến Công ty T tại thôn A, xã E, huyện E', tỉnh Đắk Lắk, gặp bà Trịnh Thị V (là kế toán của Công ty T) để đòi tiền nợ. Quá trình nói chuyện giữa bà V và anh H có lời qua tiếng lại với nhau dẫn đến anh H dùng tay phải đẩy và tát một cái trúng vào mặt bà V thì bà V la lên “Nó đánh tao bay ơi”; nghe thấy vậy, Đặng Văn M đi đến can ngăn, giữa các bên dùng tay xô đẩy và đánh nhau thì anh H dùng chân đạp vào người của M. Lúc này, M chạy vào phòng bếp lấy 01 con dao dài khoảng 50cm, lưỡi dao và cán bằng kim loại màu nâu đen, phần rộng nhất của lưỡi dao to khoảng 5cm, đi ra dùng tay phải cầm dao rồi trở bản dao (phần giữa sống dao và lưỡi dao) chém nhiều cái về phía người anh H nhưng không trúng, anh H dùng tay đánh và dùng chân đạp trúng bụng của M làm M bị ngã, con dao bị rơi xuống đất thì anh H lấy con dao trên đưa cho anh Nguyễn Văn H mang đi cất. Sau đó, M chạy vào nhà kho lấy 01 con dao dùng để cắt mũ cao su dài 80cm, lưỡi dao hình chữ nhật, sống dao có hình răng cưa, rộng 7cm, cán bằng kim loại hình trụ tròn, chạy ra dùng bản dao (phần giữa sống dao và lưỡi dao) chém nhiều cái về phía người của anh H, anh H dùng tay và chân đỡ làm dao trúng vào tay, lúc này M và anh H tiếp tục cãi nhau, còn bà V ở ngoài bảo mọi người vào can nhưng do thấy M cầm dao nên không ai vào can ngăn. Sau đó, M tiếp tục dùng bản dao chém về phía anh H nhiều lần nhưng anh H tránh được, anh H và M đứng cãi nhau rồi anh H lao vào đạp M thì bị M cầm dao chém trúng vào mặt bên trái của anh H gây thương tích. Đến ngày 01/9/2022, anh Tống Hưng H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đặng Văn M.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 794/TgT-TTPY ngày 06/9/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Vết thương đã khâu nằm dọc má trái, trước tai trái 1,5cm, hơi cong mở ra sau (gập góc ở 1/3 dưới), kích thước (6,5 x 0,1)cm; Vết tấy đỏ nằm chéo lưng trái, kích thước (11x

0,5)cm; 02 vết trợt da nông, tấy đỏ mặt sau trong cánh tay trái, gần song song với nhau, kích thước (11 x 0,5)cm và (4,5 x 0,5)cm (hơi cong mở ra sau); Xây xát nông rải rác mặt trước cẳng tay trái, có một vết xước sâu mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước (1,2 x 0,2)cm; Xây xát nông rải rác mặt sau cẳng tay trái, trong đó có ba vết xước sâu thứ tự từ trên xuống dưới: Vết thứ nhất, kích thước (0,5 x 0,3)cm; Vết thứ hai, kích thước (1 x 0,3)cm (sát vết thứ nhất); Vết thứ ba, kích thước (0,5 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Tổng Hưng H là 10% (Mười phần trăm); Vật tác động: Vật sắc và vật tày có cạnh cứng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 893/TgT-TTPY ngày 05/10/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế) đối với Tổng Hưng H là 13% (Mười ba phần trăm); Vật tác động: Vật sắc và vật tày có cạnh cứng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn M 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án, được khấu trừ thời tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Tổng Hưng H để giải quyết thành một vụ án dân sự khi bị hại Tổng Hưng H có yêu cầu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/4/2023, bị cáo Đặng Văn M có đơn kháng cáo xin được hưởng giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 05/4/2023, bị hại Tổng Hưng H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo, làm rõ vai trò của bà Trịnh Thị V trong việc chỉ đạo, xúi giục bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm.

Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, nhưng bị cáo chỉ phạm tội theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H Leo, Đắk Lắk.

Tranh luận của luật sư: Về tội danh bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng pháp luật, về hình phạt tuyên phạt bị cáo 02 năm tù là có phần nghiêm khắc chưa phù hợp với tình tiết vụ án: Thứ nhất lỗi của người bị hại đến công ty đòi nợ lúc 18 giờ là hết giờ làm việc, khi gặp bà V đòi nợ bà V hẹn nợ thì dùng tay tát và đánh vào mặt bà V, khi bị cáo M can ngăn thì anh H đánh bị cáo làm cho mâu thuẫn xảy ra nên M mới dùng dao chống trả lại H.

Án sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung có tính chất còn đồ đối với bị cáo là không đúng. Bởi lẽ xuất phát từ việc bị hại đến công ty đòi nợ mà còn đánh người phụ nữ của công ty, bị cáo ra can ngăn thì bị bị hại dùng chân đạp ngã bị cáo nên bị cáo mới dùng dao chống trả với bị hại chứ không phải vô cớ mà bị cáo dùng dao đánh bị hại.

Bị cáo phạm tội cũng một phần do lỗi của người bị hại, quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường cho người bị hại 30.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương và gia đình mà không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội

Bị cáo Đặng Văn M nhất trí với phần trình bày của Luật sư và không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thì thấy: Khoảng 18 giờ ngày 31/8/2022, do nghe tiếng kêu cứu của bà V khi bà bị Tống Hưng H đánh, Đặng Văn M đến can ngăn, giữa M và Tống Hưng H dùng tay xô đẩy và đánh nhau thì H dùng

chân đạp vào người của M làm M té ngã, quá bức xúc nên M chạy vào nhà kho lấy 01 con dao dài 80cm, lưỡi dao hình chữ nhật, sống dao có hình răng cưa, rộng 7cm, cán bằng kim loại hình trụ tròn, chạy ra dùng bản dao (phần giữa sống dao và lưỡi dao) chém nhiều cái về phía người của H, H dùng tay và chân đỡ làm dao trúng vào tay, H lao vào đạp M thì bị M cầm dao chém trúng vào mặt bên trái của H gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đặng Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tình tiết định khung có tính chất côn đồ là không đúng. Bởi lẽ: Bị cáo là người cùng công ty với bà V, bị cáo nghe bà V hoảng loạn kêu cứu và thấy H là thanh niên khỏe mạnh mà đánh bà V nên bị cáo xông vào mục đích can ngăn không cho H đánh bà V nhưng H lại dùng chân đạp bị cáo té ngã làm bị cáo bức xúc dùng dao đánh bị hại. Khi bị cáo đánh bị hại bị cáo đã chủ động trở bề sống dao đánh nhằm hạn chế hậu quả thương tích cho bị hại H, qua đó cho thấy hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ. Vì vậy, bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, thì thấy: Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với mức độ, hành vi của phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, nhưng bị hại không nhận cấp sơ thẩm đã trả lại cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục có nguyện vọng được bồi thường và đã nộp 30.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0006978 ngày 28/6/2023 qua đó cũng thể hiện bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra đối với bị hại; bị cáo phạm tội bị hại cũng có một phần lỗi, vì đến gây sự và đánh người trong Công ty của bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội mà cho tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo M.

[3] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và xem xét vai trò của bà Trịnh Thị V trong việc chỉ đạo, xúi giục bị cáo, tuy nhiên qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người làm chứng thì bà Trịnh Thị V không có hành vi chỉ đạo, xúi giục bị cáo và như đã nhận định nêu trên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại là không có căn cứ. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Do tại cấp sơ thẩm bị hại chưa cung cấp hóa đơn chứng từ (chưa có điều kiện chứng minh) và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên cấp sơ thẩm tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự là phù hợp, có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục có nguyện vọng được bồi thường và đã nộp 30.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0006978 ngày 28/6/2023 cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Anh Tổng Hưng H được nhận số tiền 30.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0006978 ngày 28/6/2023 khi có yêu cầu.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đặng Văn M và bị hại là ông Tổng Hưng H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo về biện pháp chấp hành hình phạt;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại là ông Tổng Hưng H.

[2] Tuyên bố bị cáo Đặng Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn M 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Ea Khal, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, vấn đề bồi thường thiệt hại sẽ được tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi anh Tổng Hưng H có yêu cầu.

Anh Tổng Hưng H được nhận số tiền 30.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0006978 ngày 28/6/2023 bị cáo nộp khắc phục hậu quả.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Văn Mạnh và bị hại ông Tổng Hưng Hải không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E';
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm

